

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2023

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Ngoan

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-ST ngày 04/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1995,

Địa chỉ: Trại 3, V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương

- ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2011 tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T rượu chè, cờ bạc về đánh chửi chị H. Đến năm 2019, anh T đánh chị vào giáp mắt nhưng không đưa chị H đi khâu, chị H phải trốn về nhà bố mẹ chị H để gia đình đưa đi khâu vết thương và không trở về sinh sống cùng anh T nữa, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Khi chị H bỏ về nhà bố mẹ chị H, anh T có sang tìm chị H về nhưng chị H nhận thấy có vẻ thì anh T lại đánh nên không về. Sau khi vợ chồng ly thân chị H và anh T không liên lạc với nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 07/7/2012 và Nguyễn Hồng N, sinh ngày 26/4/2017 hiện nay đang ở cùng bố mẹ anh T. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh T không đồng ý ly hôn.

Xác minh tại UBND xã H thể hiện: Chị H và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn C xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Quá T chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không biết rõ chỉ biết chị H đã bỏ về quê ở tỉnh Hải Dương sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn C xã H huyện K nhưng hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình. Anh T bị xử phạt 14 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 52/2021 ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Vợ chồng có 02 con chung hiện nay đang sinh sống cùng bố mẹ anh T tại thôn C xã H huyện K tỉnh Thái Bình. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, giao con chung cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng trên cơ sở căn cứ vào nguyện vọng của mỗi bên và quy định của pháp luật. Tài sản chung của vợ chồng địa phương không biết rõ, vợ chồng không vay nợ của các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

Theo người làm chứng là bà Trần Thị L, nơi cư trú: thôn C, xã , huyện K tỉnh Thái Bình (là mẹ anh T) T bày: Vợ chồng anh T chị H không có mâu thuẫn. Khi con chung thứ hai của vợ chồng mới được 06 tháng tuổi (năm 2018), chị H tự ý bỏ đi không chung sống cùng anh T nữa, anh T cùng gia đình không biết nguyên nhân chị H bỏ đi và không biết chị H ở đâu để tìm về. Từ khi bỏ đi đến nay chị H không về thăm con và cũng không gửi tiền về nuôi con. Năm 2019, anh T bị xử phạt 14 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đang thi hành án tại Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành C sinh năm 2012 và Nguyễn Hồng N sinh năm 2017 hiện do bố mẹ, anh và các em anh T nuôi dưỡng. Nay chị H xin ly hôn, gia đình bà nhất trí với việc chị H ly hôn anh T. Ly hôn đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Vì khi chị H bỏ đi các cháu còn rất nhỏ việc chăm sóc các cháu rất vất vả, khó khăn nay các cháu đã lớn thì gia đình bà vẫn nuôi được. Vợ chồng anh T chị H không có tài sản chung.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thành C, sinh ngày 07/7/2012 và Nguyễn Hồng N, sinh ngày 26/4/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Chị H khởi kiện xin ly hôn anh T, anh T đăng ký hộ khẩu tại thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh T hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá T giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung, tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H kết hôn với anh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá T chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Nay chị H xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn. Trên thực tế chị H đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ chị H ở tỉnh Hải Dương sinh sống mà không còn chung sống cùng anh T từ năm 2019 đến nay, vợ chồng cũng không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Hiện tại anh T đang phải chấp hành án tù tại Trại giam Ninh Khánh nhưng chị H cũng vẫn không liên lạc, không đi thăm nuôi anh T. Như vậy đã nhiều năm nay, vợ chồng chị H và anh T mỗi người sinh sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ đời sống tình cảm vợ chồng thực tế không còn tồn tại. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải chấp nhận xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thành C sinh ngày 07/7/2012 và Nguyễn Hồng N sinh ngày 26/4/2017 hiện nay ở bố mẹ anh T. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, cháu C có nguyện vọng được ở với anh T, tuy nhiên hiện nay anh T đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh. Vì vậy cần chấp nhận ý kiến của chị H, ý kiến của Viện kiểm sát là giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về mức cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: chị H khai không có, Tòa án không ghi được lời khai của anh T nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thành C sinh ngày 07/7/2012 và Nguyễn Hồng N sinh ngày 26/4/2017. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Chị H và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001873 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- UBND xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

